

Số: /KH-UBND

Sa Đéc, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện công tác đào tạo nghề giai đoạn 2021 – 2025. Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp, bảo đảm nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật, kỹ năng nghề, nâng cao năng suất lao động đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ nhà giáo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo đủ năng lực đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo nhu cầu của thị trường lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2023, hỗ trợ đào tạo nghề cho khoảng 4.000 người, chia theo trình độ: Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp, Đào tạo dưới 03 tháng và các chương trình ngắn hạn.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo của Thành phố đạt 78,6%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 67,5%.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác đào tạo nghề đến các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai tuyên truyền rộng rãi trên hệ thống Truyền thanh Thành phố và các xã, phường về đào tạo nghề đến người lao động, đặc biệt cho lao động nông thôn để nâng cao nhận thức học nghề, lựa chọn nghề phù hợp, có cơ hội tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm sau đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương.

- Tăng cường hơn nữa công tác tư vấn nghề và việc làm tại các khóm, ấp, trong các Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, từng bước tuyên truyền, giúp người lao động, học sinh nhận thức đúng đắn về học nghề, nâng cao ý thức học nghề, lập thân, lập nghiệp và chủ động lựa chọn các hình thức học nghề phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của bản thân.

2. Đào tạo nghề trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng

- Chú trọng đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, đào tạo các ngành nghề là thế mạnh của địa phương, đào tạo để đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Ưu tiên đào tạo cho các đối tượng là người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh; lao động nữ bị mất việc làm; người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, người thi hành án hình sự tại cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định.

3. Công tác phối hợp

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đào tạo đảm bảo nhu cầu về nguồn lao động của các đơn vị sử dụng lao động.

- Phối hợp tổ chức khảo sát, thống kê, xác định nhu cầu về số lượng, chất lượng, trình độ, kỹ năng của nguồn nhân lực và các ngành nghề mà người sử dụng lao động đang cần; dự báo nhu cầu lao động qua đào tạo nghề ở từng cấp trình độ, từng lĩnh vực đào tạo, từ đó thống nhất quan điểm, xác định mục tiêu đào tạo nghề cho phù hợp.

- Xây dựng mối liên hệ chặt chẽ giữa đơn vị dạy nghề và doanh nghiệp. Phối hợp đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề theo địa chỉ, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Chọn ngành nghề đào tạo chủ lực, đầu tư vào nghề trọng điểm, phù hợp với thực tiễn của mỗi đơn vị dạy nghề, đáp ứng nhu cầu học nghề và khả năng tìm được việc làm và tự tạo việc làm của học viên sau khi hoàn thành khóa học.

4. Công tác huy động nguồn lực

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đào tạo nghề.

- Khuyến khích nghệ nhân và người có tay nghề cao tham gia đào tạo nghề.
- Đẩy mạnh xã hội hóa dạy nghề, kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề, thu hút các cơ sở dạy nghề tư thực, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ tham gia hoạt động dạy nghề.

5. Công tác kiểm tra, giám sát

Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát về công tác đào tạo nghề, về công tác tuyển sinh, đào tạo, quản lý và sử dụng kinh phí tại các cơ sở dạy nghề, kịp thời khắc phục những khó khăn trong quá trình thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách của Trung ương, Tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan triển khai, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bổ sung có mục tiêu kinh phí đào tạo nghề về Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý và sử dụng theo phân cấp.

- Thường xuyên rà soát, thống kê và phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục, định mức chi phí đào tạo nghề theo thẩm quyền.

- Phối hợp với Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Châu Thành, Trường Trung cấp nghề huyện Hồng Ngự, Trung tâm dịch vụ Việc làm Tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các ngành có liên quan thực hiện công tác tư vấn học nghề, tìm việc làm.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, công tác thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố.

- Tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo nghề để báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều đóng góp trong công tác đào tạo nghề hoặc các mô hình hoạt động có hiệu quả, có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS trong hệ thống giáo dục phổ thông.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường Trung học cơ sở giúp học sinh có những định hướng đúng về học nghề và lựa chọn các loại hình học nghề sau khi tốt nghiệp.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố

- Tổng hợp, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ kinh phí cho công tác đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thực hiện các chính sách về tài chính, các nội dung về kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát tình hình thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin Thành phố

Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh Thành phố đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về công tác đào tạo nghề; thông tin về các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề, các nghề đào tạo, các chính sách hỗ trợ cho người học, quyền lợi và nghĩa vụ của người học nghề, mức thu nhập nơi làm việc sau học nghề và các mô hình đào tạo nghề gắn với việc làm hiệu quả tại địa phương.

5. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố

Hướng dẫn người lao động nông thôn sau khi học nghề được vay vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm để tạo điều kiện cho lao động nông thôn có việc làm ổn định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố

6.1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố

- Tham gia phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách đào tạo nghề; vận động thành viên của các tổ chức Thành viên, các Hội tham gia học nghề để tạo việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống.

- Tham gia giám sát tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố nhằm đảm bảo cho Kế hoạch được thực hiện có hiệu quả, thiết thực, đạt mục tiêu và đúng với chủ trương, đường lối, chính sách đã đề ra.

6.2. Thành Đoàn Sa Đéc

Chỉ đạo các tổ chức Đoàn cơ sở chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể thực hiện kế hoạch tư vấn học nghề, tìm việc làm; phối hợp tổ chức các lớp dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên sau đào tạo.

6.3. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố

- Tuyên truyền, tư vấn nâng cao nhận thức các cấp Hội về tầm quan trọng của công tác dạy nghề, định hướng nghề nghiệp và việc làm cho phụ nữ; nâng cao nhận thức và kỹ năng nghề cho phụ nữ, tạo cơ hội cho phụ nữ có việc làm, tăng thu nhập gia đình, góp phần trong công tác xóa đói giảm nghèo của địa phương.

- Xây dựng cơ chế phối hợp, tạo điều kiện cho các cấp Hội phụ nữ tham gia vào công tác dạy nghề, góp phần tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

6.4. Hội Nông dân Thành phố

- Chỉ đạo Hội Nông dân xã, phường tuyên truyền, vận động tư vấn và giám sát việc thực hiện chính sách đào tạo nghề.

- Vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia các lớp học nghề, tạo việc làm và tổ chức sản xuất sau khi học nghề nhằm tăng thu nhập, nâng cao đời sống.

- Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tuyên truyền chủ trương, chính sách đào tạo nghề cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân tại địa phương; phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với đặc điểm tình hình và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Vận động thanh niên, người lao động trong độ tuổi chưa học nghề tham gia học nghề và tìm việc làm.

- Tạo mọi điều kiện cho các cơ sở dạy nghề tổ chức các lớp đào tạo nghề phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với các đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách theo Kế hoạch này.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề trên địa bàn. Tổng hợp, đánh giá kết quả đào tạo nghề trên địa bàn quản lý báo cáo về Ủy ban nhân dân Thành phố (*qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo về Tỉnh đúng quy định.

8. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị tham gia đào tạo nghề

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên, học viên... Công tác chuẩn bị và tổ chức đào tạo thực hiện đầy đủ, đúng trình tự quy định.

- Thực hiện công tác đào tạo theo quy định pháp luật hiện hành và nhất quán theo phương châm “*Không dạy nghề cho lao động nông thôn khi chưa xác định được việc làm và thu nhập sau đào tạo*”, đảm bảo có trên 80% học viên sau đào tạo được giải quyết việc làm và có thu nhập ổn định.

- Phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố thực hiện thanh, quyết toán kinh phí các lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đúng quy định pháp luật. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề trên địa bàn Thành phố.

- Hàng tháng, báo cáo kết quả đào tạo nghề gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (*qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội*).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động -TB&XH Tỉnh;
- TT.Thành ủy, TT.HĐND Thành phố;
- CT và PCT.UBND Thành phố;
- Như mục IV;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Bình

Phụ lục
KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đvt: Đồng.

Stt	Ngành, nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Số lớp	Số học viên	Định mức đào tạo/học viên	Kinh phí đào tạo	Tiền ăn cho học viên	Tổng kinh phí dự toán	Ghi chú
A	B	C	I	2	3	$4=3x2$	5	$6=4+5$	7
	Thành phố Sa Đéc		11	220		320.280.000	99.000.000	419.280.000	
1	Máy công nghiệp	Dưới 3 tháng	6	120	1.314.000	157.680.000	54.000.000	211.680.000	
2	Nữ công gia chánh	Dưới 3 tháng	1	20	1.514.000	30.280.000	9.000.000	39.280.000	
3	Sửa kiềng bon sai	Dưới 3 tháng	4	80	1.654.000	132.320.000	36.000.000	168.320.000	

* **Lưu ý:** Nội dung chi và mức chi thực hiện theo chế độ, định mức hiện hành.